

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

■ TS. NGUYỄN ĐÌNH NHỰT*

Tóm tắt: Thời gian qua, tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp; phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng đa dạng, tinh vi, gây thiệt hại lớn cho cá nhân và doanh nghiệp; công tác đấu tranh phòng, chống gặp rất nhiều khó khăn. Bài viết đề cập những vướng mắc, hạn chế trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo trên không gian mạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

Từ khóa: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; không gian mạng; phòng, chống tội phạm.

Nhận bài: 19/11/2024

Hoàn thành biên tập: 06/12/2024

Duyệt đăng: 13/12/2024

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF THE FIGHT AGAINST FRAUD AND PROPERTY APPROPRIATION CRIMES IN CYBERSPACE

Abstract: In recent times, the situation of crimes using high technology to defraud and appropriate assets in cyberspace has tended to increase and become more complicated; methods and tricks of committing crimes are increasingly diverse and sophisticated, causing great damage to individuals and businesses; the fight against and prevention of fraud is facing many difficulties. This article discusses the difficulties and limitations in the fight against fraud crimes in cyberspace and proposes solutions to improve the effectiveness of this work.

Keywords: Fraudulent appropriation of assets; cyberspace; crime prevention and combat.

Article received: 19/11/2024

Editing completed: 06/12/2024

Approved for publication: 13/12/2024

Đặt vấn đề

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng internet, các loại tội phạm trên không gian mạng có chiều hướng diễn biến phức tạp, gia tăng với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi; các đối tượng sử dụng triệt để những thành tựu của khoa học - công nghệ để thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại lớn về kinh tế và phức tạp về an ninh, trật tự. Các loại tội phạm hình sự truyền thống có xu hướng dịch chuyển môi trường hoạt động lên không gian mạng. Đáng chú ý, các đối tượng ở nước ngoài liên kết, cấu kết với một số đối tượng trong nước, tổ chức thành các băng nhóm, đường dây tội phạm có sự phân công

nhệm vụ cụ thể, chặt chẽ, có “chân rết” ở hầu hết các địa phương; hoạt động liên lạc, giao nhận tiền diễn ra rất bí mật, qua nhiều khâu nhằm tránh sự phát hiện của các lực lượng chức năng, thu lợi bất chính hàng nghìn tỷ đồng. Thực tế cho thấy, công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này gặp rất nhiều khó khăn, kết quả còn nhiều hạn chế.

1. Quy định pháp luật về tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản và thực trạng phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng hiện nay

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

* Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015). Theo đó, chủ thể của tội phạm có thể là bất kỳ người nào từ đủ 16 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự. Khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản, cụ thể là các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản của chủ sở hữu tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội ý thức được hậu quả của mình và mong muốn hậu quả đó xảy ra. Hành vi khách quan của tội phạm là hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, trong đó, dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin không đúng sự thật, làm cho người khác tưởng giả là thật và giao tài sản cho người phạm tội; chiếm đoạt tài sản là hành vi chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của người khác thành của mình. Hậu quả của tội phạm là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị từ hai triệu đồng trở lên hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Giữa hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hậu quả về vật chất bắt buộc phải có mối quan hệ nhân quả, hậu quả thiệt hại về tài sản phải được xuất phát từ hành vi lừa đảo.

Trường hợp hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa đủ các điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người có hành vi vi phạm sẽ bị xem xét xử phạt hành chính theo Điều 15 (vi phạm quy định về gây thiệt hại đến tài sản của tổ chức, cá nhân khác) Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn

xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Dấu hiệu đặc trưng của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản. Thực tiễn điều tra, xử lý tội phạm cho thấy, việc đưa ra thông tin giả có thể được thực hiện bằng nhiều cách thức, phương pháp khác nhau như bằng lời nói, chữ viết, hành động... Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng có những thay đổi trong phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm. Hiện nay, để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, các đối tượng thường sử dụng một số phương thức, thủ đoạn sau¹:

- Nhóm 1: Giả mạo thương hiệu để chiếm đoạt tài sản (chiếm 72,6%): (i) Giả mạo thương hiệu của các cơ quan, tổ chức (ngân hàng, cơ quan nhà nước, công ty tài chính, chứng khoán...) để gửi tin nhắn SMS lừa đảo cho nạn nhân; (ii) Giả mạo các trang web/blog chính thống (giao diện, địa chỉ tên miền/đường dẫn...) tạo uy tín lừa nạn nhân, thu thập thông tin cá nhân của nạn nhân.

- Nhóm 2: Thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài khoản trực tiếp (chiếm 11,4%): Chiếm quyền sử dụng các tài khoản mạng xã hội (zalo, facebook, tiktok, telegram...) để tiến hành gửi tin nhắn, mã độc lừa đảo chiếm quyền tài khoản ngân hàng, thẻ tín dụng...

- Nhóm 3: Kết hợp nhiều phương thức (chiếm 16%): (i) Sử dụng số điện thoại (trong nước, nước ngoài, đầu số lạ...) giả danh cơ quan chức năng, công an, nhà mạng viễn thông... để tiến hành gọi điện thoại cho nạn nhân thông báo vi phạm pháp luật và yêu cầu chuyển khoản. Khi bắt máy, nạn nhân sẽ bị trừ tiền trong tài khoản mà không hề hay biết. (ii) Giả

1. Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an (2024), “*Báo cáo tổng kết công tác năm 2024*”, Hà Nội.

mạo trang thương mại điện tử lớn tại Việt Nam, nước ngoài để lừa nạn nhân làm cộng tác viên. Để dẫn dụ nạn nhân, đối tượng xấu thực hiện chạy quảng cáo lừa đảo trên facebook hay gửi tin nhắn quảng cáo spam qua SMS. (iii) Lan truyền tin giả đánh vào tâm lý hiếu kỳ, sự thương người và lòng tin để câu view, câu like và sau đó là lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua hình thức từ thiện, kêu gọi đóng góp lừa đảo... (iv) Lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua quảng bá bán hàng online trên facebook (bán hàng giả, chất lượng kém, vé máy bay giả, khuyến mãi giả, hàng ảo hoặc rao bán giả mạo, không tồn tại sản phẩm). (v) Giả mạo trang cá nhân, tài khoản người dùng trên facebook, telegram, zalo để tạo uy tín và lừa nạn nhân sử dụng dịch vụ hoặc đầu tư. (vi) Lợi dụng tình cảm, lòng tin và sự thương hại để lừa đảo qua các nền tảng facebook, zalo, telegram. (vii) Lừa đảo cài đặt mã độc thông qua đường dẫn độc hại, phần mềm độc hại (tiện ích mở rộng cho trình duyệt, phần mềm bẻ khóa - crack). Đối tượng tạo những công cụ, đường dẫn, phần mềm độc hại để chiếm đoạt tài sản, thông tin tài khoản mạng xã hội, ngân hàng thông qua tiếp cận nạn nhân từ chạy quảng cáo đường link độc hại, phát tán mã độc, phần mềm độc hại qua facebook, telegram, google search, google play.

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống tội phạm lừa đảo trên không gian mạng

Thời gian qua, các cơ quan chức năng đã tiến hành nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, tích cực tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn phạm tội, tuy nhiên, tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng vẫn có xu hướng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp, dẫn đến công tác đấu tranh phòng, chống gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:

Một là, luật pháp của Việt Nam liên quan đến quản lý nhà nước trên không gian mạng chưa theo

kịp sự phát triển của công nghệ thông tin. Các văn bản hướng dẫn dưới luật chưa kịp thời, đầy đủ, chặt chẽ. Bộ luật Hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn cũng chưa quy định đầy đủ, có tính dự báo về các hoạt động phạm tội sử dụng công nghệ cao, trong đó có tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Cụ thể:

- Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa tách bạch, rõ ràng giữa Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174) và Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290). Tại khoản 1 Điều 290 quy định: “Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Đồng thời, điểm d khoản 1 Điều 290 quy định: “Lừa đảo trong thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp hoặc giao dịch chứng khoán qua mạng nhằm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, hiện tại, chưa có văn bản hướng dẫn “các trường hợp không thuộc quy định tại Điều 173, 174 Bộ luật Hình sự” được hiểu như thế nào nên việc nhận thức giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa các địa phương về thủ đoạn phạm tội cũng như cách thức vận dụng pháp luật để giải quyết vụ án chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng còn chưa thống nhất, có nhiều quan điểm khác nhau về xác định hành vi lừa đảo trên không gian mạng phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản hay phạm tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

- Trường hợp tài sản bị chiếm đoạt là các loại tiền mã hóa (như bitcoin, litecoin, ethereum, tether...), việc xử lý gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Theo quy

định của pháp luật hiện hành về tiền tệ và ngân hàng, tiền mã hóa không phải là tiền tệ và không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp tại Việt Nam. Tuy nhiên, về bản chất, tiền mã hóa là dữ liệu điện tử có giá trị, có khả năng chuyển đổi giao dịch, mua bán để chuyển đổi thành tiền pháp định. Đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, tiền mã hóa vừa là đối tượng hướng đến của tội phạm, vừa là công cụ, phương tiện để các đối tượng thực hiện tội phạm, tẩu tán tài sản phạm pháp. Mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 về phê duyệt Đề án Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo nhưng đến nay, vẫn chưa có quy định cụ thể, vì thế, khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự liên quan đến tiền mã hóa, đặc biệt là trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng gặp rất nhiều khó khăn. Cho nên, khi tiếp nhận, giải quyết những vụ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản có liên quan đến loại tài sản điện tử này, nhiều điều tra viên, kiểm sát viên còn lúng túng, không biết cách thu giữ, không xác định được thiết bị điện tử cần thu giữ, chỉ thu giữ được ví tiền mã hóa mà không thu giữ được số tiền thực tế, thu giữ được ví tiền mã hóa nhưng không có mã bảo mật nên không truy cập vào số tiền mã hóa để bảo đảm thi hành án, khó khăn trong việc định giá tài sản là tiền mã hóa để làm căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật...

- Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, theo Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015, Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản không thuộc phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Trong khi đó, thực tiễn điều tra, xét xử ở nước ta trong thời gian qua cho thấy, có trường hợp pháp nhân thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua ký kết các hợp đồng thương mại.

Hai là, công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng còn gặp nhiều bất cập, khó khăn. Thực tế, tình trạng một số đối tượng lập trang web, thuê máy chủ đặt ở nước ngoài, sau đó thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng đối với các cá nhân, tổ chức ở Việt Nam đang diễn biến phức tạp, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng và rất khó xử lý. Vì lý do chính trị hoặc sự khác biệt về luật pháp nên cơ quan thực thi pháp luật các nước không hợp tác điều tra các loại vụ việc này. Bên cạnh đó, việc xác minh tài khoản tại các công ty lớn như Apple, Google, Facebook... gặp những trở ngại từ các quy định về quyền cá nhân của Hoa Kỳ. Do vậy, việc hợp tác điều tra tội phạm, thu thập chứng cứ gặp nhiều khó khăn, kể cả khi đã có hiệp định tương trợ tư pháp, dẫn tới kết quả hợp tác giữa Việt Nam và một số nước chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Ba là, những dấu vết, chứng cứ, dữ liệu điện tử trong việc điều tra tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng rất dễ bị mất khi không được thu thập kịp thời hoặc bị đối tượng xóa, tiêu hủy khiến việc điều tra khó khăn hơn với các loại tội phạm khác. Trong những vụ án, vụ việc mang tính chất “nhạy cảm” hoặc đặc biệt nghiêm trọng, việc trao đổi thông tin phục vụ việc điều tra, truy tố phải được trao đổi qua kênh tương trợ tư pháp chính thức hoặc qua kênh ngoại giao nên thời gian thực hiện của cơ quan thực thi pháp luật các nước kéo dài, không đáp ứng được tính cấp thiết trong điều tra, thu thập chứng cứ đấu tranh với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

Bốn là, công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tài chính, ngân hàng... còn nhiều hạn chế, đặc biệt, công tác quản lý hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - internet, dịch vụ OTT, dịch vụ ngân hàng ở trong và ngoài nước còn nhiều sơ hở, thiếu

sót, chưa có biện pháp hiệu quả để siết chặt việc quản lý cấp mở tài khoản ngân hàng, SIM không chính chủ tạo điều kiện cho đối tượng lợi dụng để ẩn danh. Hành vi thuê, cho thuê, mua, bán tài khoản ngân hàng, SIM điện thoại dễ dàng; hành vi mua, bán dữ liệu thông tin khách hàng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, xử lý.

Năm là, hiện nay, các phương thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng rất đa dạng, có khoảng 24 kịch bản lừa đảo khác nhau². Với mỗi phương thức, thủ đoạn phạm tội đòi hỏi quá trình tiếp nhận và giải quyết khác nhau, điều tra viên, cán bộ điều tra cần phải có kỹ năng và trình độ nghiệp vụ để thực hiện đúng và có hiệu quả trong công tác này. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng điều tra viên có trình độ chuyên môn cao về công nghệ thông tin còn hạn chế, gây khó khăn trong công tác điều tra đối với loại tội phạm này.

Sáu là, tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao trên thế giới và các nước trong khu vực có nhiều diễn biến phức tạp. Trong khi đó, đặc thù của loại tội phạm này có tính quốc tế và hội nhập nhanh, nên đã tác động mạnh đến tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng ở trong nước. Các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng còn thiếu, lạc hậu chưa theo kịp sự thay đổi liên tục của lĩnh vực công nghệ cao dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong triển khai các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện, thu thập, bảo quản tài liệu, chứng cứ.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo trên không gian mạng

Từ những khó khăn, vướng mắc trên, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo

chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự.

- Các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành hướng dẫn, trong đó phân tích và làm rõ hơn hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Hành vi nào xử lý hình sự, hành vi nào thuộc về tranh chấp kinh tế, dân sự; hướng dẫn cụ thể hơn về thủ đoạn gian dối và hành vi chiếm đoạt tài sản của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo đó, có thể hướng dẫn về hành vi khách quan của Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản gồm hành vi gian dối và hành vi chiếm đoạt tài sản. Giữa hành vi gian dối và hành vi chiếm đoạt tài sản có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Hành vi gian dối là điều kiện để hành vi chiếm đoạt có thể xảy ra, còn hành vi chiếm đoạt phải là kết quả của hành vi gian dối. Hành vi gian dối nếu chỉ nhằm tiếp cận tài sản mà không có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện hành vi chiếm đoạt (hành vi chiếm đoạt không phải là kết quả của hành vi gian dối trực tiếp mang lại) thì không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà tùy từng trường hợp có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một trong các tội xâm phạm sở hữu khác nếu hành vi chiếm đoạt thỏa mãn cấu thành tội phạm của tội đó.

- Ban hành văn bản hướng dẫn giải thích rõ các trường hợp loại trừ “không thuộc quy định tại Điều 173, 174 Bộ luật Hình sự năm 2015” để thống nhất áp dụng pháp luật giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và giữa các địa phương trên phạm vi cả nước, theo hướng: Trường hợp “hành vi đưa ra thông tin gian dối với bất kỳ phương pháp, cách thức, hình thức nào, kể cả việc sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử mà từ những thông tin gian dối đó, người bị hại tưởng giả là thật và giao

2. Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông (2023), “*Cẩm nang Nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến*”, Hà Nội.

tài sản cho người phạm tội” thì sẽ áp dụng Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015; trường hợp “hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản nhưng không có thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối” thì áp dụng Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng ghi nhận Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào danh sách các tội phạm mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong việc thu thập, bảo quản chứng cứ là dữ liệu điện tử, đặc biệt là tiền mã hóa với vai trò là tài sản bị chiếm đoạt, công cụ, phương tiện của tội phạm nói chung, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng nói riêng. Quá trình thu thập, bảo quản tiền mã hóa phải căn cứ trên đặc điểm phi vật lý, dễ bị tác động, chuyển dịch... của loại dữ liệu điện tử đặc biệt này.

Thứ hai, nâng cao chất lượng tiên hành hoạt động phòng ngừa, điều tra các nhóm tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng của các cơ quan thực thi pháp luật. Theo đó, cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng cho các đơn vị, cơ quan thực thi pháp luật, cử cán bộ đi đào tạo các chuyên ngành và lĩnh vực cụ thể để nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như hiểu biết về các nghiệp vụ kỹ thuật, luật pháp, kinh tế. Cần ưu tiên tuyển chọn và phân công những cán bộ, chiến sỹ có trình độ về công nghệ thông tin, giỏi nghiệp vụ, pháp luật vào các đơn vị chuyên trách trong đấu tranh với các nhóm tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

Mỗi cán bộ, chiến sỹ cần nỗ lực, phấn đấu, không ngừng tự học hỏi, nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống các nhóm tội phạm lừa đảo

chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Bên cạnh đó, tăng cường mối quan hệ phối hợp với cơ quan Công an các đơn vị, địa phương, Viện kiểm sát, Tòa án tiến hành điều tra, xét xử các vụ án, các nhóm tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng đúng tiến độ, nghiêm minh, đúng người, đúng tội làm tăng tính răn đe, nâng cao hiệu quả phòng ngừa loại tội phạm này.

Ngoài ra, triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt chẽ các nhóm đối tượng trọng điểm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; phối hợp với công an các đơn vị, địa phương tổ chức điều tra, xác minh, đấu tranh, xử lý nghiêm đối với các nhóm tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

Thứ ba, tăng cường xử lý tình trạng “SIM rác”, “tài khoản ngân hàng rác”. Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ, thường xuyên rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa, làm sạch thông tin, định danh xác thực thuê bao di động, tài khoản ngân hàng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý, bảo đảm xử lý triệt để tình trạng “SIM rác”, “tài khoản ngân hàng rác”, áp dụng bắt buộc phương thức xác thực sinh trắc học đối với những giao dịch, chuyển tiền ngân hàng... nhằm ngăn chặn, hạn chế giao dịch chuyển dòng tiền vi phạm pháp luật; xác định, nhận diện được cá nhân cụ thể sử dụng SIM điện thoại, tài khoản ngân hàng thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

Thứ tư, tạo khuôn khổ pháp lý giúp tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng có liên quan khác tăng cường trao đổi, thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế, thảo luận, đàm phán ký kết tạo khuôn khổ pháp lý chung cho các

hoạt động chia sẻ thông tin, phối hợp điều tra, thu thập chứng cứ về hành vi phạm tội nói chung, hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng nói riêng phục vụ công tác truy tố, xét xử tội phạm.

Thứ năm, tăng cường phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật cho người dân nhằm nâng cao ý thức tự bảo quản tài sản cho quần chúng nhân dân nhận thức được những thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tránh trở thành bị hại của loại tội phạm này. Nội dung phổ biến các kiến thức pháp luật hình sự về tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, những quy định về hợp đồng, tài sản... trong Bộ luật Dân sự năm 2015, tổ chức tốt công tác vận động quần chúng tố giác tội phạm. Các cơ quan thực thi pháp luật có thể thực hiện công tác này bằng nhiều hoạt động khác nhau, như: Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các tổ chức, hội nhóm để vận động. Thông qua công tác này, lực lượng bảo vệ pháp luật sẽ thu thập được nhiều hơn những thông tin phản ánh về các nhóm tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng hoạt động xuyên quốc gia, bổ sung tài liệu hỗ trợ việc phát hiện, quản lý đối tượng cũng như ngăn chặn hoạt động phạm tội của tội phạm.

Kết luận

Với sự phát triển của khoa học, công nghệ, phương thức giao dịch, trao đổi các loại hình dịch vụ đang dần thay đổi từ trực tiếp sang gián tiếp thông qua hệ thống các phương tiện điện tử, mạng internet, mạng viễn thông, kéo theo tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng trở nên phổ biến với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Việc nghiên cứu thực trạng của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng tại Việt Nam, nhận diện những khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu tranh phòng, chống và đề xuất giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả công

tác này là cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng trong tình hình hiện nay □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an (2024), “*Báo cáo tổng kết công tác năm 2024*”, Hà Nội.
2. Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông (2023), “*Cẩm nang Nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến*”, Hà Nội.
3. Nguyễn Khắc Hải (2021), “*Chiến lược phòng ngừa tội phạm: Lý luận và ứng dụng*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên) (2018), “*Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần các tội phạm) - Quyển 2*”, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 323.
5. Hoàng Quảng Lực (2022), “*Định tội đối với hành vi sử dụng mạng xã hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/dinh-toi-doi-voi-hanh-vi-su-dung-mang-xa-hoi-lua-dao-chiem-doat-tai-san6049.html>, truy cập ngày 15/11/2024.
6. Lê Quang Thắng (2018), “*Nguyên nhân và giải pháp hạn chế mức độ ẩn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Tạp chí Kiểm sát số 14/2018.
7. Nguyễn Ngọc Thế (2020), “*Tội phạm, cấu thành tội phạm - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2021), “*Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*”, Quyển 1, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Dương Bích Tuyền (2022), “*Định tội danh lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo luật Hình sự Việt Nam*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Xuân Yêm, “*Khoa học trình sát Việt Nam (Bộ 3 tập)*”, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.